

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/DS-ST.

Ngày: 01-8-2019.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Bà Võ Thị Kim Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thành Thu, sinh năm 1962, chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Tân An- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1977, địa chỉ: Số nhà 114/8, ấp T, xã TPL, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam trình bày trong đơn khởi kiện và trình bày tiếp theo của ông Nguyễn Thành Thu là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ông H có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Long An phòng giao dịch Tân An, số tiền vay là 29.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 24/9/2014, mục đích vay là để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của bên vay và gia đình, thời hạn vay là 36 tháng. Kỳ hạn trả gốc và lãi là vào ngày 20 hàng tháng, lãi suất 13%/năm, lãi suất này sẽ được điều chỉnh vào ngày 01 tháng 01 và ngày 01 tháng 7 hàng năm. Lãi suất hiện tại là 12,2%/năm. Khoản vay này đã được đơn vị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành, nơi ông H làm việc xác nhận vào giấy đề nghị vay vốn ngày 24/9/2014. Sau đó, ông H không thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết theo hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 24/9/2014 đã ký kết với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Long An- phòng giao dịch Tân An, cụ thể là không thanh toán nợ gốc đến hạn và nợ lãi đến hạn.

Do ông H không thực hiện đúng và đầy đủ cam kết theo hợp đồng tín dụng, nên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Long An- phòng giao dịch Tân An đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 21/4/2015.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Long An- phòng giao dịch Tân An đã gửi thông báo nợ quá hạn và biên bản xử lý nợ cho ông H để xử lý các khoản nợ quá hạn trên. Tính đến ngày 30/7/2019, ông H còn nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Long An- phòng giao dịch Tân An số nợ gốc là 26.783.914 đồng, nợ lãi trong hạn là 16.125.735 đồng, lãi quá hạn là 4.955.564 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam yêu cầu ông Huỳnh Thanh H trả tiền vay và lãi tạm tính đến ngày 30/7/2019 là 46.081.299 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất ghi trên Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông H thanh toán xong nợ gốc. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam không đồng ý cho ông H trả nhiều lần theo đề nghị của ông H.

Bị đơn là ông Huỳnh Thanh H trình bày trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Ông H có vay và còn nợ số tiền như người đại diện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam trình bày. Nay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam yêu cầu ông Huỳnh Thanh H trả 46.081.299 đồng tiền vay và lãi tạm tính đến ngày 30/7/2019 thì ông H đồng ý, nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông H yêu cầu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chốt lại số nợ là 46.081.299 đồng, không tính lãi nữa, cho ông trả số tiền trên nhiều lần, mỗi tháng ông H trả 1.000.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền trên.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn, tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng tín dụng ngày 24/9/2014, thời hạn vay là 03 năm, nên việc khởi kiện của nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vay với nợ gốc là 26.783.914 đồng, nợ lãi trong hạn là 16.125.735 đồng, lãi quá hạn là 4.955.564 đồng, tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 30/7/2019 là 46.081.299 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất ghi trên Hợp đồng tín dụng cho đến khi bị đơn trả xong nợ gốc. Bị đơn yêu cầu nguyên đơn chốt lại số nợ là 46.081.299 đồng, không tính lãi nữa, cho bị đơn trả số tiền trên nhiều lần, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền trên. Các bên thống nhất được số tiền còn nợ, không thống nhất được phương thức thanh toán nợ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sau ngày 30/7/2019. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 và hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 24/9/2014 nên chấp nhận, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 26.783.914 đồng, nợ lãi trong hạn là 16.125.735 đồng, lãi quá hạn là 4.955.564 đồng, tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 30/7/2019 là 46.081.299 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất ghi trên Hợp đồng tín dụng cho đến khi bị đơn trả xong nợ gốc.

[4] Bị đơn yêu cầu được trả nhiều lần và không tiếp tục tính lãi, không được nguyên đơn đồng ý cho trả nhiều lần, yêu cầu của bị đơn là không phù hợp với quy định tại các Điều 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên không chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.304.000 đồng (hai triệu ba trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, buộc ông Huỳnh Thanh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền nợ gốc là 26.783.914 đồng (hai mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn chín trăm mười bốn đồng), nợ lãi trong hạn là 16.125.735 đồng (mười sáu triệu một trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng), lãi quá

hạn là 4.955.564 đồng (bốn triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng), tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 30/7/2019 là 46.081.299 đồng (bốn mươi sáu triệu không trăm tám mươi một nghìn hai trăm chín mươi chín đồng). Ông Huỳnh Thanh H có nghĩa vụ trả tiền lãi theo lãi suất ghi trên Hợp đồng tín dụng từ ngày 31 tháng 7 năm 2019 cho đến khi ông Huỳnh Thanh H trả xong nợ gốc.

2. Về án phí:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.122.00 đồng (một triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002123 ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Huỳnh Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.304.000 đồng (hai triệu ba trăm lẻ bốn nghìn đồng).

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng